

Giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành trong các lớp học đa trình độ tại Trường Đại học Lao động – Xã hội: Nhận thức của sinh viên, trở ngại và giải pháp

Trịnh Thị Thuỷ*

Tóm tắt: Nghiên cứu này đánh giá về sự quan tâm của sinh viên đối với môn tiếng Anh chuyên ngành và những trở ngại trong việc học tập hiệu quả dựa trên lý thuyết giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp của Richards (2006) theo các nguyên tắc dạy và học ngôn ngữ. Nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định tính (phỏng vấn và thảo luận) và định lượng (làm phiếu khảo sát). Tác giả đã sử dụng bảng khảo sát theo Thang đo Likert 4 mức độ để thu thập thông tin từ 45 sinh viên. Kết quả thu được cho thấy, mặc dù đa số sinh viên quan tâm đến môn tiếng Anh chuyên ngành nhưng các yếu tố như việc còn e ngại thực hành, thiếu thốn cơ sở vật chất phù hợp, sĩ số lớp học quá đông đều ảnh hưởng đến việc giảng dạy và học tập. Để giải quyết những trở ngại này, việc tham gia của các bên liên quan đến chương trình giảng dạy đều đóng góp vai trò quan trọng trong đó.

Từ khóa: tiếng Anh chuyên ngành; trở ngại; giải pháp; ngôn ngữ giao tiếp; lớp học đa trình độ.

Ngày nhận 12/10/2023; ngày chỉnh sửa 06/02/2024; ngày chấp nhận đăng 29/02/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.1.TrinhThiThuy>

1. Đặt vấn đề

Trên thực tế, rất khó để tìm được đáp án cho câu hỏi cách thức học tập của sinh viên và phương thức giảng dạy của giảng viên như thế nào là tốt nhất. Việc giảng dạy và học tập còn tùy thuộc vào mục đích và hoàn cảnh cụ thể khác nhau đối với từng sinh viên - bởi vì đây là đối tượng có sự đa dạng và phức tạp về mọi mặt (kiến thức, kỹ năng, hoàn cảnh và mục đích) (Fry và cộng sự 2009). Mục tiêu chính của việc giảng dạy và học một ngôn ngữ là giúp sinh viên giao tiếp, thể hiện được ý tưởng của họ bằng ngôn ngữ đó một cách dễ dàng. Giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) ở bậc đại học

nhằm giúp sinh viên trang bị các công cụ ngôn ngữ nâng cao hơn hoặc phát triển tất cả các kỹ năng ngôn ngữ quan trọng là nghe, nói, đọc và viết. Có thể nói, việc thông thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ này chính là chìa khóa giúp sinh viên trở nên thành công trong quá trình học tập của mình, bởi tiếng Anh hiện nay là ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới và được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Vấn đề giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở đại học đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới như Burksaitiené và cộng sự (2018), Le Thi Hong Duyen (2019), Sumipo và cộng sự (2019), Lourdes và cộng sự (2019), Elsadig và cộng sự (2019), v.v.. Các nghiên cứu cho thấy việc giảng dạy và học tập tiếng Anh

* Trường Đại học Lao động – Xã hội;
email: trinthuy2402@gmail.com

chuyên ngành có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố, bao gồm những khó khăn riêng của sinh viên và điều kiện giảng dạy. Sự tham gia của sinh viên và sự quan tâm của họ đối với môn học có thể được tăng cường bằng cách liên kết những gì họ học được với các vấn đề thực tế xảy ra trên thế giới (Burksaitienė và cộng sự 2018). Đây là yếu tố giữ vai trò quan trọng và có tính tích cực đối với việc học tập tiếng Anh chuyên ngành, trong khi trình độ tiếng Anh thấp (có thể do điều kiện đào tạo thiếu thốn ở các bậc học dưới) cùng với môi trường học tập có thể cản trở việc giảng dạy và học tập hiệu quả vì chúng đều làm chậm tốc độ và khả năng truyền đạt của giảng viên (Lourdes và cộng sự 2019). Một nghiên cứu của Tar và cộng sự (2009: 22) về sự thiếu hụt năng lực ngôn ngữ đã nhận định rằng sinh viên quá thờ ơ, thụ động, thiếu đam mê khoa học và không mấy hứng thú với việc tìm tòi bổ sung kiến thức. Họ không lĩnh hội được nhiều từ những khóa học tiếng Anh ở trường đại học, dẫn đến năng lực ngôn ngữ không hình thành hoặc không được củng cố. Trong nghiên cứu của Le Thi Hong Duyen (2019: 143), việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở bậc đại học đang bị chi phối chủ yếu bởi ảnh hưởng của toàn cầu hóa và quốc tế hóa. Các tổ chức giáo dục đại học ở Việt Nam cũng không ngoại lệ với cam kết chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên tốt nghiệp được trang bị các kỹ năng tiếng Anh để sử dụng trong các lĩnh vực công việc khác nhau như giáo dục và các doanh nghiệp nghề nghiệp liên quan khác. Tuy nhiên, các nghiên cứu đều chưa đề cập đến mức độ không đồng đều về trình độ ngoại ngữ của sinh viên và nhận thức của họ với tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và nghề nghiệp sau này.

Tại Trường Đại học Lao động - Xã hội, sinh viên có nhiều nhu cầu giao tiếp trong bối cảnh học thuật nhưng khi kết thúc quá

trình học, họ vẫn phải vật lộn với những khó khăn liên quan đến việc không thể thông thạo giao tiếp, biểu đạt bằng ngôn ngữ viết và lời nói. Mặc dù được học nhiều học phần tiếng Anh trong chương trình đại học, họ vẫn khó có thể giảm được những sai sót trong việc sử dụng ngôn ngữ, đồng nghĩa với việc không đáp ứng được mục tiêu của việc học tập tiếng Anh chuyên ngành. Theo số liệu thống kê từ Phòng Quản lý đào tạo, có 68% sinh viên có kết quả học môn tiếng Anh chuyên ngành dưới 7 (điểm C). Mặc dù đã có một số nghiên cứu về tiếng Anh chuyên ngành được thực hiện trong trường, tuy nhiên đa số các nghiên cứu tập trung vào nội dung đào tạo tiếng Anh chuyên ngành để đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này cho rằng cần phải tìm hiểu nhận thức của sinh viên đối với tiếng Anh chuyên ngành, những trở ngại ảnh hưởng đối với sinh viên và những giải pháp để giảng dạy và học tập môn tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả.

Nghiên cứu này được thực hiện đối với môn tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Quản trị Nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Nghiên cứu có sự tham gia của các sinh viên năm thứ hai Khoa Quản trị Nguồn nhân lực, khóa 2022-2026. Do hạn chế về mặt thời gian và không gian, nghiên cứu chỉ được thực hiện với một nhóm nhỏ trong một khoảng thời gian giảng dạy và học tập cụ thể. Tác giả muốn tìm hiểu nhận thức và phản ánh của sinh viên về mối quan tâm của họ đối với việc học tiếng Anh chuyên ngành, xác định những trở ngại ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên và tìm ra các giải pháp khắc phục khả thi. Nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi sau: (i) sinh viên đang quan tâm đến việc học tiếng Anh chuyên ngành ở mức độ nào? (ii) sinh viên suy nghĩ gì về những trở ngại trong việc học tiếng Anh chuyên ngành một cách hiệu quả?

(iii) các giải pháp khả thi để hạn chế những trở ngại này?

2. Một số vấn đề lý luận

2.1. Tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành

Tiếng Anh chuyên ngành (ESP) đã giành được vị thế quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục ngôn ngữ ở nhiều nơi trên thế giới. Học và dạy ESP đi cùng với quá trình toàn cầu hóa và quốc tế hóa, trong đó tiếng Anh giữ một vai trò quan trọng như một ngôn ngữ toàn cầu được sử dụng trong nhiều lĩnh vực đời sống. Le Thi Hong Duyen đã tìm hiểu quan điểm của các giảng viên về đánh giá ESP và đưa ra kết luận rằng ESP sẽ giúp sinh viên phát triển không chỉ năng lực ngôn ngữ mà còn bao gồm cả khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, kỹ năng tìm kiếm thông tin, làm việc nhóm và thuyết trình. ESP là môn học đặt nền tảng cho tiếng Anh học thuật (English for Academic purposes - EAP) (Le Thi Hong Duyen 2019: 145-147). Hai môn học này nhằm mục đích đồng thời nâng cao trình độ của sinh viên để họ có thể tự tin khi sử dụng tiếng Anh cả trong lớp học và ngoài xã hội. Người ta cho rằng, hầu hết người dùng EAP thì tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của họ (Frankenberg 2018) và những người mới sử dụng EAP sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ việc tiếp xúc nhiều với ngôn ngữ đó ngay cả khi tiếng mẹ đẻ của họ là tiếng Anh. Do đó, đối với sinh viên các trường đại học, việc học ESP là cần thiết vì nó là một phương thức mà thông qua đó họ có thể đáp ứng được yêu cầu của các môn học đã chọn (Williams 2016) phù hợp với chính sách của từng trường. Udu (2019) cũng nhấn mạnh quan điểm này, rằng việc học ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể có ý nghĩa đối với sinh viên hơn là học tiếng Anh một cách

chung chung, bằng cách tích hợp bốn kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, cho phép sinh viên có cơ hội tham gia vào quá trình học tập.

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh chuyên ngành

Hầu hết những sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ đều bị ảnh hưởng rất nhiều bởi các yếu tố khác nhau cản trở việc thông thạo ngôn ngữ đó. Những yếu tố này chủ yếu bao gồm các nhân tố chủ quan và khách quan như trình độ tiếng Anh thấp, thiếu kiến thức cần thiết về phương pháp sử dụng các chiến lược giao tiếp. Quá trình học tập ở các bậc học thấp hơn có ảnh hưởng không nhỏ đến khó khăn gặp phải trong sử dụng tiếng Anh ở bậc đại học. Đó là nhân tố tác động tiêu cực đến động lực cải thiện kỹ năng nói của sinh viên, gắn liền với sự thiếu tự tin do sợ việc thực hành nói. Sự chủ động tham gia là một nhân tố khác cản trở việc học ngoại ngữ. Do đã quen với việc giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ, sinh viên có thể mất động lực học nếu họ nhận thấy các bài học trở nên khô khan và nhàm chán theo thời gian (Mahendran 2019). Theo quan điểm của Mahendran, việc học tập như thế này không tốt cho việc rèn luyện các kỹ năng tiếng Anh, vì nếu không chủ động tích cực tham gia vào các bài học, sinh viên có thể trở nên chán nản và mất đi động lực trong quá trình học.

Nói cách khác, việc học ngoại ngữ thành công chịu ảnh hưởng bởi môi trường học tập cùng với khả năng chủ động tham gia vào việc học thông qua thực hành. Quy mô lớp học và sự đa dạng về trình độ thông thạo của sinh viên và sự quan tâm khác nhau đối với tiếng Anh trong lớp học cũng là một thử thách khác. Trên thực tế, khi ESP được dạy trong lớp với sinh viên thuộc nhiều nhóm khác nhau (về trình độ, khả năng tư duy, sự hứng thú với môn học), gánh nặng mà giảng viên phải chịu có thể rất lớn khi muốn giảng

dạy thành công các sinh viên này theo cùng một tốc độ. Bất kể có bao nhiêu kinh nghiệm giảng dạy hay giảng dạy ở nơi nào, mỗi giảng viên đều phải thường xuyên đối mặt với những trở ngại như lớp đông sinh viên và ở nhiều trình độ khác nhau, sinh viên thiếu động lực học, sự thiếu hứng thú học của sinh viên và việc quản lý giảng dạy, quản lý thời gian, sự thiếu thốn về tài liệu học (biên soạn chưa đầy đủ về nội dung kiến thức) hoặc trình độ của sinh viên trước khi vào đại học chưa đáp ứng đủ. Tất cả những yếu tố này tác động tiêu cực đến động lực và kết quả học tập của sinh viên, theo đó những sinh viên kém sẽ gặp nhiều khó khăn hơn những sinh viên có năng lực về ngôn ngữ hơn trong việc học môn ESP.

2.3. Lý thuyết về giảng dạy ngôn ngữ của Richards

Để những hoạt động giảng dạy và học tập được thực hiện một cách hiệu quả, cả người dạy và người học đều phải thực hiện vai trò của mình trong môi trường giảng đường. Lý thuyết cơ bản trong nghiên cứu này là giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp như đã thảo luận trong cuốn *Giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp ngày nay* của Richards. Theo ông, nguyên nhân chính khiến nhiều người ủng hộ giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp là do nhiều sinh viên cần sử dụng tiếng Anh trong môi trường giáo dục hoặc nghề nghiệp cụ thể. Đối với họ, sẽ hiệu quả hơn nếu dạy họ ESP và kỹ năng giao tiếp cần thiết cho những công việc cụ thể (ví dụ: y tá, kỹ sư, tiếp viên hàng không, phi công, nhà sinh vật học, v.v.) thay vì chỉ tập trung vào tiếng Anh cơ bản một cách chung chung (Richards 2006). Điều này dẫn đến nguyên tắc phân tích nhu cầu sử dụng các phương pháp quan sát, khảo sát, phỏng vấn, phân tích tình huống và phân tích ngữ pháp và từ vựng được thu thập trong các bối cảnh khác nhau để xác định phương thức giao tiếp mà sinh viên cần phải

thông thạo ở từng ngành nghề cụ thể và các đặc điểm ngôn ngữ trong các bối cảnh cụ thể.

Trọng tâm của nguyên tắc phân tích nhu cầu là xác định các đặc điểm cụ thể của ngôn ngữ khi sử dụng cho các mục đích cụ thể thay vì mục đích chung. Từ đó, có thể nhận ra sự khác biệt trong việc lựa chọn từ vựng ngữ pháp, khác biệt về loại văn bản thường gặp, khác biệt về chức năng và nhu cầu đối với các kỹ năng cụ thể. ESP bắt đầu xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu ngôn ngữ của sinh viên đại học, y tá, kỹ sư, nhân viên nhà hàng, bác sĩ, nhân viên khách sạn, phi công, v.v.. Giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp có thể được hiểu là một tập hợp các nguyên tắc về mục tiêu giảng dạy ngôn ngữ, cách thức học tập một ngôn ngữ, các hoạt động trong lớp tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc học và vai trò của giảng viên và sinh viên trong lớp học. Nghiên cứu này tập trung vào giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp, theo quan điểm của Lourdes và cộng sự (2019) trong giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp, các hoạt động lấy sinh viên làm trung tâm như đóng kịch, thuyết trình và thảo luận nhóm sẽ cải thiện kỹ năng nói của sinh viên. Suy nghĩ theo cách tương tự trong quá trình dạy và học ESP có thể giúp cải thiện năng lực giao tiếp của sinh viên.

3. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, 45 sinh viên được lấy mẫu ngẫu nhiên trong tổng số hơn 200 sinh viên (tổng số 4 lớp) năm thứ hai tham gia học môn tiếng Anh chuyên ngành. Cỡ mẫu này được xác định dựa trên cách tiếp cận của Morgan và cộng sự (1970). Các sinh viên được khảo sát là sinh viên năm thứ hai - Khoa Quản trị Nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Công cụ thu thập dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu

là Bảng câu hỏi thang đo Likert 4 cấp độ (Rất đồng ý; Đồng ý; Không đồng ý và Rất không đồng ý). Cả hai phương pháp phân tích định tính và định lượng đều được sử dụng bao gồm dữ liệu số được phân tích bằng phần mềm SPSS (Statistical Package for Social Sciences). Bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên ba câu hỏi nghiên cứu. Vấn đề thứ nhất liên quan đến sự quan tâm của sinh viên đối với ESP. Vấn đề thứ hai liên quan đến những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập ESP. Ngoài ra, tác giả đã sử dụng ba câu hỏi mở để thu thập thông tin liên quan đến vai trò của người học, giảng viên và nhà trường nhằm khắc

phục những hạn chế này. Thông tin thu thập được trình bày trong các bảng theo từng vấn đề.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Trong phần này, tác giả bài viết trình bày dữ liệu được thu thập từ 45 người tham gia khảo sát. Những nội dung này liên quan đến ba vấn đề quan trọng là mối quan tâm của họ đối với tiếng Anh chuyên ngành và những trở ngại cản trở họ học môn học này một cách hiệu quả; và cuối cùng là các biện pháp có thể để hạn chế những trở ngại này.

Bảng 1: Bảng trình bày mức độ quan tâm của người tham gia khảo sát đối với tiếng Anh chuyên ngành

Nhận định/Quan điểm	Câu trả lời								Tổng	
	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý			
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tôi quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì đây là yêu cầu của trường đại học	17	37,8	18	40,0	5	11,1	5	11,1	45	100
Tôi quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì tôi muốn học cách sử dụng ngôn ngữ cho các mục đích và tình huống khác nhau	29	64,4	15	33,3	1	2,2	0	0,0	45	100
Tôi quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì ở đó tôi học được các loại ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp cụ thể cần thiết cho công việc tương lai của mình	31	68,9	13	28,9	1	2,2	0	0,0	45	100
Tôi quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì nó giúp tôi cải thiện kỹ năng tiếng Anh của mình	28	62,2	16	35,6	1	2,2	0	0,0	45	100
Tôi không quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì nó không phải là môn học chính	1	2,2	3	6,7	8	17,8	33	73,3	45	100

Tôi không quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì nó khó hiểu đối với tôi	1	2,2	6	13,3	10	22,2	28	62,2	45	100
Tôi không quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì tôi không phải là sinh viên ngành ngôn ngữ	1	2,2	2	4,4	13	28,9	29	64,4	45	100
Tôi không quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì tiếng Anh của tôi kém	2	4,4	3	6,7	12	26,7	28	62,2	45	100
tiếng Anh chuyên ngành khiến tôi nhàm chán vì tôi không được dạy tiếng Anh tốt ở bậc học thấp hơn	6	13,3	6	13,3	10	22,2	23	51,2	45	100

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Những phát hiện trong nghiên cứu này được thảo luận dựa trên mục đích chính của việc học ngôn ngữ. Theo quan điểm của Bazimaziki (2018), mục đích chính của việc học ngôn ngữ là giao tiếp và mục tiêu này sẽ đạt được nếu người học muốn thực hành sử dụng ngôn ngữ này bởi vì thực tế là thực hành càng nhiều thì kết quả đạt được càng cao. Nhìn vào quan điểm của người trả lời khảo sát tại bảng 1, có thể thấy, đa số sinh viên (29/45 người, 64,4%) chọn “*Rất đồng ý*” với nhận định về sự quan tâm của họ đối với tiếng Anh chuyên ngành là do muốn học cách sử dụng tiếng Anh trong nhiều ngữ cảnh, trong khi có 15 sinh viên (33,3 %) chọn phương án “*Đồng ý*”. Như vậy, đại đa số người được hỏi (97,8%) rất quan tâm đến ESP vì môn học này giúp họ học cách sử dụng ngôn ngữ cho các mục đích và chức năng khác nhau. Tương tự như vậy, 31/45 sinh viên (68,9%) ủng hộ nhận định về việc họ rất quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành (phương án “*Rất đồng ý*”) và 28,9% người tham gia chọn phương án “*Đồng ý*”. Như vậy, tổng cộng có 44/45 sinh viên (97,8%) quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì thông qua đó họ học được các loại ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp cụ thể cần thiết cho công việc tương lai. Có 1 người

không đồng ý với nhận định này và không ai trong số họ chọn phương án “*Rất không đồng ý*”. Bên cạnh đó 28 sinh viên (62,2%) hoàn toàn đồng ý và 16 người (35,6%) đồng ý rằng họ quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì môn học này giúp họ cải thiện kỹ năng tiếng Anh. Tương tự, cũng có 1 người trả lời (2,2%) không đồng ý và không có người nào hoàn toàn không đồng ý với nhận định này. Tổng hợp lại, có 44/45 sinh viên (tỷ lệ là 97,8%) cho rằng họ quan tâm đến tiếng Anh chuyên ngành vì đây là cách giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của họ.

Từ những số liệu trên, có thể khẳng định rằng vai trò của tiếng Anh chuyên ngành đối với các sinh viên ngành khoa học là không thể phủ nhận. Cả giảng viên và sinh viên các ngành khoa học đều phải nhận thức được vai trò quan trọng của môn học này trong quá trình giảng dạy và học tập; cố gắng hết sức và phát huy vai trò của mình để có thể dạy và học môn học này một cách hiệu quả, điều này sẽ giúp ích cho sinh viên tốt nghiệp không chỉ trong trường học mà còn cả cuộc sống tương lai sau khi tốt nghiệp.

Theo Gólová (2007), việc dạy tiếng Anh chuyên ngành ở bậc đại học không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, đặc biệt là khi đây

môn học bắt buộc và các lớp học có đông sinh viên với nhiều trình độ khác nhau. Đối với nhận định liên quan đến việc sinh viên ít có hứng thú đối với tiếng Anh chuyên ngành, tỉ lệ những người được khảo sát không đồng tình ở mức độ cao hơn. Tổng cộng chỉ có 5/45 người được hỏi (11%) cho biết họ hoàn toàn đồng ý và 14/45 người được hỏi (36,4%) đồng ý rằng họ không có hứng thú đối với tiếng Anh chuyên ngành vì nhiều lý do. Trong đó, 4 sinh viên (8,9%) đưa ra lý do là vì tiếng Anh chuyên ngành không phải là môn học chính của họ; 7 người (15,5%) cho rằng môn tiếng Anh chuyên ngành khá khó với họ trong khi đó có 3 người (6,6%) đưa ra lý do họ không phải là sinh viên các ngành ngôn ngữ và 5 sinh viên (16,4%) cho rằng do trình độ tiếng Anh kém khiến họ mất hứng thú với môn tiếng Anh. 12/45 sinh viên (26,6%) cho biết họ không được dạy tiếng Anh tốt ở bậc học

thấp hơn nên cảm thấy nhàm chán trong các giờ học tiếng Anh chuyên ngành.

Tất cả những nhân tố này không thể bị xem nhẹ. Sinh viên thường mất hứng thú với một môn học vì một trong những lý do này. Một số sinh viên quyết định tập trung vào các môn học chính và dành ít thời gian hơn cho các môn không phải chuyên ngành. Điều này không hề có lợi cho họ. Không có môn học nào quan trọng hơn môn học nào. Nói chính xác hơn, các môn học phụ thuộc lẫn nhau và bổ sung cho nhau, đều nhằm mục đích mang lại lợi ích cho sinh viên. Việc thiếu hụt kiến thức hoặc kỹ năng thực hành kém trong một môn học có thể được khắc phục hoặc cải thiện bằng cách cố gắng, nỗ lực trong môn học đó nhiều hơn. Tóm lại, giảng viên có trách nhiệm khắc phục những trở ngại này để giúp sinh viên đạt được kết quả học tập môn học cao hơn cũng như giúp các sinh viên thuận lợi hoàn thành tốt nghiệp.

Bảng 2: Bảng thể hiện quan điểm của người trả lời về các yếu tố cản trở việc học tập tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả

Nhận định/Quan điểm	Câu trả lời								Tổng	
	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý			
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Thực hành là thử thách lớn với tôi khi học tiếng Anh chuyên ngành	16	35,6	17	37,8	9	20,0	3	6,6	45	100
Tôi học không tốt tiếng Anh chuyên ngành vì lớp học quá đông	12	26,7	16	35,6	10	22,2	7	15,6	45	100
Việc có ít bài tập thực hành kỹ năng nói cản trở việc học tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả	14	31,1	22	48,9	5	11,1	4	8,9	45	100
Các lớp học gồm sinh viên có trình độ khác nhau cản trở việc học tiếng Anh chuyên ngành	7	15,6	16	35,6	13	28,9	9	20,0	45	100
Thiếu dụng cụ giảng dạy và	11	24,4	18	40,0	16	35,6	0	0,0	45	100

học tập ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh chuyên ngành										
Trình độ tiếng Anh kém là một trở ngại lớn đối với tôi khi theo dõi bài giảng môn tiếng Anh chuyên ngành	12	26,7	11	24,4	12	26,7	10	22,2	45	100
Phương pháp giảng dạy trong tiếng Anh chuyên ngành của giảng viên trở ngại tôi	10	22,2	10	22,2	19	42,2	6	13,3	45	100
Ít hứng thú đối với tiếng Anh chuyên ngành là một cản trở đến việc học của tôi	5	11,1	9	20,0	16	35,6	15	33,3	45	100

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Bảng 2 cho thấy quan điểm của những người tham gia khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả. Chúng ta thấy rằng việc sinh viên sợ thực hành, ít rèn luyện kỹ năng nói và thiếu thốn về công cụ dạy và học nhiều hơn những trở ngại còn lại. Trên thực tế, có 16/45 người (35,6%) hoàn toàn đồng ý và có 17 người (37,8%) đồng ý rằng nỗi sợ thực hành ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh chuyên ngành. Có 9 người (20%) không đồng ý trong khi chỉ có 3 người (6,6%) hoàn toàn không đồng ý với nhận định. Có tới 14 sinh viên hoàn toàn đồng ý và 22 sinh viên (tương đương 80% người được hỏi) đồng ý rằng việc có rất ít bài tập thực hành kỹ năng nói gây cản trở việc học môn học này hiệu quả, trong khi chỉ 5 người tham gia khảo sát không đồng ý và có 4 người hoàn toàn không đồng ý với ý kiến này. Tương tự, 11 người (24,4%) hoàn toàn đồng ý và 18 người (40%) được hỏi đồng ý rằng việc thiếu công cụ dạy và học là một trở ngại lớn đối với việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành. Quy mô lớp học cũng là một trở ngại khác, trong đó 12 người (tương đương 16,7%) hoàn toàn đồng ý và 16 người (35,6%) đồng ý. Các lớp học có sự đa dạng về trình độ tiếng Anh cũng được nêu ra ở đây, trong đó có 23 người (51,2%) đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng việc này góp phần vào cản trở việc dạy và học hiệu quả. Tiếp

đó là trở ngại liên quan đến trình độ tiếng Anh của sinh viên, trong đó 12 người tham gia khảo sát (26,7%) hoàn toàn đồng ý và 11 người (24,4%) đồng ý rằng trình độ tiếng Anh thấp ảnh hưởng đến khả năng học tập môn tiếng Anh chuyên ngành của họ. Phương pháp giảng dạy cũng là một trở ngại khác đối với việc học 20 người tham gia (tương đương 44,4%) hoàn toàn đồng ý với nhận định này, trong đó có 10 người (22,2%) hoàn toàn đồng ý và 10 người còn lại chọn phương án đồng ý.

Như vậy có thể thấy, nỗi sợ hãi việc thực hành một ngôn ngữ có ảnh hưởng rất lớn đến người học không chỉ ở trên lớp học mà còn ngoài cuộc sống. Câu nói “Thực hành tạo nên sự hoàn hảo” với những sinh viên ngại thực hành sẽ trở nên khó thực hiện hơn. Nếu dám thử và dám thất bại thì dần dần các sinh viên sẽ biết học được từ những sai lầm mắc phải trong quá trình thực hành của họ. Thực tế là nhiều sinh viên hoàn toàn đồng ý (có tới 48,9% người được hỏi) rằng việc ít được thực hành ảnh hưởng đến việc học của họ, ngụ ý rằng cần phải tăng cường việc luyện nói đủ nhiều để họ có thể cải thiện kỹ năng nói, yếu tố đã cản trở họ giao tiếp hiệu quả trong các tình huống khác nhau. Đây là mục đích hàng đầu của việc học ngôn ngữ đã được Richards nhấn mạnh (2006: 36), chính là việc giao tiếp về vai trò

giáo dục và nghề nghiệp và chuyên ngành của họ.

Có 44,4% sinh viên được hỏi cho rằng các phương pháp dạy tiếng Anh chuyên ngành là một trong những yếu tố cản trở việc học tập hiệu quả của họ, nghĩa là các chiến lược dạy tiếng Anh chuyên ngành cần phải được thay đổi hoặc đa dạng hóa để đáp ứng được các nhu cầu của sinh viên. Trong một nghiên cứu của Mohammad và cộng sự (2019), các chiến lược giúp người học tiếp cận ngôn ngữ thứ hai được đề xuất như tránh sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, khuyến khích sử dụng công nghệ, mô hình phòng thực nghiệm, ngữ điệu, ngôn ngữ cơ thể và Phản xạ toàn thân (Total Physical Response) cùng nhiều chiến lược khác. Cách truyền tải nội dung cũng là một vấn đề lớn cần được xử lý, bên cạnh kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kém. Chẳng hạn, phương pháp giảng dạy không tạo đủ cơ hội để sinh viên thực hành. Hơn thế, phương pháp giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp (CLT) và các phương pháp tương tự liên quan đến sinh viên có thể được thực

hiện trong một căn phòng lớn để sinh viên có thể thể hiện khả năng phân tích tình huống, tư duy phản biện về cách giải quyết và trình bày nó một cách thông thạo.

Kết quả từ các câu hỏi mở như: Làm thế nào để đối phó với những trở ngại cản trở việc học tập hiệu quả tiếng Anh chuyên ngành?. Trong phần này, tác giả trình bày quan điểm của người tham gia khảo sát về những điều cần làm để đối phó với những trở ngại và các yếu tố cản trở việc giảng dạy và học tập hiệu quả tiếng Anh chuyên ngành. Để thu thập những thông tin liên quan đến quan điểm nêu ở đây, tác giả đặt ra 3 câu hỏi mở như sau: (i) người học nên làm gì để đối phó với những khó khăn gặp phải khi học tiếng Anh chuyên ngành? (ii) vai trò của giảng viên trong việc khắc phục tình trạng này là gì? và (iii) trường học có thể đóng vai trò gì trong việc giảm thiểu những trở ngại này? Đối với các câu hỏi này, quan điểm của những người tham gia khảo sát được trình bày như sau:

Bảng 3: Quan điểm của sinh viên các cách thức giải quyết khó khăn trong học tập tiếng Anh chuyên ngành

Vai trò của sinh viên	Vai trò của giảng viên	Vai trò của trường học
Đọc nhiều để cải thiện và tăng cường vốn từ vựng Tăng cường luyện tập kỹ năng nói Xây dựng sự tự tin khi nói trước đám đông Tránh sợ hãi khi thực hành nói và lên lớp đều đặn Thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là ở trường đại học Tích cực và nỗ lực nhiều hơn trong giao tiếp bằng tiếng Anh với các bạn cùng lớp Tăng hứng thú với tiếng Anh chuyên ngành vì đây là môn học quan trọng đối với cuộc sống sau này	Tăng cường các bài tập luyện kỹ năng nói Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và học tập Đưa ra lời khuyên về phương pháp học tập đối với sinh viên Khuyến khích tập luyện tiếng Anh chuyên ngành mỗi sáng Cố gắng động viên sinh viên và tìm hiểu những thiếu sót để giúp đỡ họ cải thiện Cố gắng tổ chức các buổi thuyết trình cho sinh viên và giao nhiều bài tập luyện kỹ năng viết hơn Tăng cường tranh luận giúp sinh viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ	Cung cấp tài liệu giảng dạy và học tập thuận tiện, phù hợp với môn học Tăng số lượng giảng viên có năng lực và trình độ về tiếng Anh chuyên ngành Thường xuyên đào tạo các giảng viên tiếng Anh chuyên ngành Giảm số lượng sinh viên mỗi lớp và trang bị thêm cơ sở vật chất như internet, micro, loa, ghế Phát huy văn hóa tranh luận và tư duy phản biện trong lớp học Khuyến khích các câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng nói của các

Tập trung vào những chủ đề sinh viên cảm thấy tò mò muốn tìm hiểu Thành lập nhiều câu lạc bộ sử dụng tiếng Anh với nhiều nội dung khác nhau Tránh sợ mắc lỗi Chỉ sử dụng tiếng Anh trong lớp, đặc biệt khi hỏi giảng viên hoặc khi tương tác mà sinh viên không hiểu rõ (cố gắng sử dụng tiếng Anh để giải thích) Tham dự thường xuyên các buổi phát biểu công khai	Tổ chức các nhóm học tập nhỏ (dưới 10 sinh viên) Tạo nhiều cơ hội nhất có thể để sinh viên thể hiện bản thân và rèn luyện vốn tiếng Anh ít ỏi mà mình có Nên sử dụng mức độ tiếng Anh phù hợp với trình độ sinh viên của mình Thúc đẩy tranh luận giữa các sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành Sử dụng thường xuyên các tài liệu nghe - nhìn để sinh viên làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong các ngữ cảnh khác nhau Quản lý lớp học một cách hiệu quả	ngành học và hỗ trợ thường xuyên các câu lạc bộ này Theo dõi, giám sát cách giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan Đặt ra các quy tắc để sinh viên sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ học thuật và cho các em biết vai trò của tiếng Anh chuyên ngành trong đời sống học tập và cuộc sống sau này Tổ chức các cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp trường để tạo động lực cho sinh viên
--	--	--

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Liên quan đến thông tin được thu thập thông qua ba câu hỏi mở, cả ba đối tượng đều đưa ra các cách thức có thể đối phó với những trở ngại này. Sinh viên, giảng viên và trường học phải đối mặt và cảm thấy rằng tất cả họ đều phải chịu trách nhiệm về giải pháp. Câu hỏi đầu tiên được nhấn mạnh là liên quan đến vai trò của sinh viên. Những sinh viên được hỏi gợi ý rằng sinh viên nên dành thời gian đọc sách để cải thiện và tăng vốn từ vựng. Có thể nói thêm rằng, điều này nên đi đôi với việc sử dụng từ vựng mới trong cả thực hành nói và viết. Khi làm như vậy, sinh viên phải xây dựng sự tự tin khi nói trước mọi người và tránh sợ mắc lỗi. Một điều khác cần thực hiện mà các sinh viên đã chỉ ra là phải đến lớp thường xuyên, không trốn học hoặc đến muộn. Điều này gắn liền với yếu tố thiếu hứng thú với môn học dần dần ảnh hưởng đến họ. Yếu tố khác là thiếu sự tham gia tích cực khi mà sinh viên thụ động và phụ thuộc quá mức vào giảng viên. Họ có thể vượt qua sự nhút nhát, bắt đầu với những kiến thức ít ỏi và dần dần cải thiện việc sử dụng tiếng Anh trong giao

tiếp hàng ngày, đặc biệt là ở trường đại học, tập trung vào những chủ đề mà họ quan tâm.

Đồng thời, vai trò của giảng viên rất cần thiết để giải quyết những trở ngại liên quan đến việc dạy tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên đại học. Các biện pháp khắc phục được người tham gia khảo sát đề xuất bao gồm khuyến khích các bài luyện tập kỹ năng nói thực tế và tập trung vào các phương pháp dạy và học tích hợp nhiều chiến lược khác nhau như sử dụng phương thức tranh biện và thảo luận từ các nhóm nhỏ đến lớn hơn. Khi áp dụng các phương thức này, sinh viên sẽ có đủ cơ hội tham gia và tương tác, từ đó phát triển kỹ năng nói và cảm thấy tự tin hơn. Để giúp sinh viên thoát khỏi tâm lý sợ sệt đối với việc thực hành và trình độ tiếng Anh kém, giảng viên nên sử dụng từ vựng đơn giản, phù hợp với trình độ của người học để sinh viên không cảm thấy kém tự tin và cũng bớt bối rối trước cách diễn đạt của giảng viên. Chiến lược này có thể giúp người học thể hiện bản thân, từ đó phát triển kỹ năng nói, điều mà nhìn chung có vẻ khó

khăn đối với những người sử dụng ngôn ngữ thứ hai.

Câu hỏi thứ ba cũng cố vai trò của trường học trong việc đối mặt với những trở ngại cản trở việc dạy và học hiệu quả của tiếng Anh chuyên ngành. Những người được hỏi cho rằng cần phải nỗ lực để tăng cường cơ sở vật chất như có đủ phòng internet và phòng thực hành ngôn ngữ. Với phương pháp thứ hai, sinh viên có thể làm quen với các âm điệu và ngữ điệu tiếng Anh khác nhau mà họ sẽ tiếp xúc và biết về cách phát âm chuẩn. Khi có internet, việc tự rèn luyện của sinh viên có thể diễn ra hiệu quả và các em có thể thoải mái tìm kiếm những gì mình muốn như video, bài phát biểu, bài nói chuyện bằng tiếng Anh để làm quen và tiếp xúc với tiếng Anh cũng như văn hóa nước Anh. Cần cung cấp các tài liệu nghe nhìn để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc giảng dạy của giảng viên khi họ phải giảng dạy các lớp học có quy mô lớn. Với tài liệu này, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong lớp sẽ không bị ảnh hưởng khi họ dạy các lớp học có quy mô lớn hơn. Tương tự như vậy, nhà trường phải đặt ra chính sách thực hành ngôn ngữ trong môi trường học thuật bằng cách tăng cường các câu lạc bộ và cuộc thi nội bộ khác nhau để khuyến khích sinh viên. Theo quan điểm của Elsadig và cộng sự (2019), câu lạc bộ là một tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nói của các thành viên vì họ có cùng mục đích, là nơi có thể nói chuyện một cách vui vẻ, tự do và có hiệu quả. Để giải quyết tỷ lệ giảng viên/sinh viên, cần tăng số lượng giảng viên có trình độ vì hầu hết người được hỏi đều nhấn mạnh ý tưởng này. Khi môi trường học tập được cải thiện thì giảng viên có thể song hành cùng với từng người học, giúp đỡ họ biết vấn đề của mình và giải quyết chúng một cách phù hợp.

5. Kết luận và kiến nghị

Tiếng Anh được dạy ở trường đại học để phục vụ cho các mục đích giao tiếp khác nhau như học thuật, xã hội, cá nhân và cộng đồng. Những trở ngại ảnh hưởng đến việc dạy và học ngôn ngữ quốc tế này về cơ bản gắn liền với cá nhân sinh viên và một phần gắn với môi trường học tập. Mahendran (2019: 137) khẳng định rằng: Để dạy tiếng Anh và kỹ năng đọc viết cho mục đích làm việc một cách hiệu quả, cần có một giảng viên năng động, phản xạ tốt và chủ động thể hiện khả năng điều chỉnh bài học phù hợp với trình độ hoặc năng lực của người học, phù hợp với nguyện vọng học tập và sự ham học hỏi của họ. Nghiên cứu này khuyến nghị phương pháp học tập có sự tham gia tích cực mà ông cho rằng “sẽ khuyến khích ngay cả những người học thụ động tham gia vào việc học và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ một cách thú vị”. Một quan điểm tương tự cũng được lặp lại trong nghiên cứu của Lenard và cộng sự (2018) rằng việc vượt qua những trở ngại cản trở việc dạy và học hiệu quả đòi hỏi phải dạy với các nhóm có quy mô nhỏ hơn, các lớp học dựa trên kỹ năng học thuật hơn, giáo trình tốt hơn và hợp tác chặt chẽ hơn với các chuyên gia về chủ đề. Giảng viên cũng nên thay đổi phương pháp dạy và học, đồng thời dành đủ không gian cho các bài luyện tập kỹ năng nói và viết thực tế. Điều này phù hợp với quan điểm của Gólová (2007), người đã đề xuất bảy giải pháp nhằm giải quyết một loạt khó khăn để dạy và học hiệu quả ESP trong các lớp đa dạng về trình độ tiếng Anh ở giáo dục bậc đại học như: (i) thay đổi chủ đề và nội dung để sinh viên cảm thấy hứng thú hơn; (ii) đặt ra các nhiệm vụ mở để người học có thể hoàn thành phù hợp với trình độ của mình; (iii) cung cấp các hoạt động với mức độ khó khác nhau để đôi khi ngay cả những sinh viên giỏi hơn cũng có thể thấy đó là một thử thách giúp họ tăng cường động lực; (iv) sử dụng các hoạt động

cặp và nhóm để có thể giúp đỡ lẫn nhau; (v) phân nhóm sinh viên theo trình độ để không ai cảm thấy xấu hổ về thành tích của mình; (vi) Giải quyết những khó khăn cụ thể của từng cá nhân và (vii) cung cấp thêm tài liệu cho những người cần.

Về phía trường học, sẽ tốt hơn nếu giải quyết được vấn đề quy mô lớp học để giảng viên có thể giúp đỡ từng sinh viên một cách hiệu quả. Cần có sẵn các cơ sở vật chất như internet, các công cụ liên quan đến âm thanh - hình ảnh và phòng thực hành ngôn ngữ. Các câu lạc bộ sử dụng tiếng Anh làm phương tiện tương tác cũng cần được tăng cường để người học có thể làm quen với ngôn ngữ đó. Mặc dù nhận được kết quả từ khảo sát, tác giả không khái quát hóa bởi vì nghiên cứu chỉ dựa trên một số ít sinh viên Khoa Quản trị Nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động – Xã hội. Tác giả tin rằng có những nhận thức khác về việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành ở giáo dục bậc đại học. Theo quan điểm như vậy, các nghiên cứu trong tương lai sẽ tập trung vào khảo sát nhận thức của giảng viên về việc dạy tiếng Anh chuyên ngành ở giáo dục đại học để thu hẹp khoảng cách trong lĩnh vực này.

Tài liệu trích dẫn

- Bazimaziki Gabriel. 2018. "Students' perceptions of using a foreign language in a mother tongue dominated environment: Contrastive analysis." *International Journal for innovation Education and Research (IJIER)* 2 (6): 01-12
- Burksaitienė Nijolė, Šliogerienė Jolita. 2018. "Students' Experience of Learning ESP: Findings from a Case Study in Lithuania". *The Journal of Teaching English for Specific and Academic Purposes* 3 (6): 489-500.
- Elsadig Ali Elnadeef, Ayman Hamad Elneil, Hamadan Abdala. 2019 "The Effectiveness of English Club as Free Speaking Activity Strategy in Fostering Speaking Skill in Saudi Arabia Context." *International Journal of Linguistics, Literature and Translation (IJLLT)* 1 (2): 231-236.
- Frankenberg Ana, Garcia Ana. 2018 "Investigating the Collocations Available to EAP writers". *Journal of English for Academic Purposes* 35: 93-104.
- Fry Heather, Ketteridge Steve, Marchall Stephanie, (Eds.) 2009 *A Handbook for teaching and Learning in Higher Education: Enhancing Academic Practice*, 3rd ed., New York: Routledge.
- Galová Dita (Ed.). 2007. *Language for Specific Purposes: Searching for Common Solutions*. Cambridge: Cambridge Scholars Publishing.
- Le Thi Hong Duyen. 2019 "ESP Teacher's perceptions and practices of formative assessment: An institutional case study in Vietnam". *American Journal of Humanities and Social Sciences Research (AJHSSR)* 5 (3): 143-148.
- Lenard Dragana Božić, Lenard Ivan. 2018 "Examining Pedagogical content knowledge of ESP teachers". *The Journal of Teaching English for Specific and Academic Purpose* 3 (6): 353-364.
- Lourdes Batuto, de la Pena Maria Morena. 2019 "Enhancing students' speaking competence through communicative language teaching method." *International Journal of Recent Advances in Multidisciplinary Research* 8 (6): 5107-5117.
- Mahendran Siva. 2019 "Learning English through Active Participation (LEAP)". *International Journal of English, Literature and Social Sciences (IJELS)* 1 (4): 135-139.
- Mohammad Qasim, AlTarawneh, Eyad Ahmad, AlMithgal. 2019 "Teachers' and Students' Perceptions of Using L1 in the ESP Classroom: a Case of Medical English at an Applied Medical College in Saudi Arabia". *International Journal of Linguistics, Literature and Translation (IJLLT)* 3 (2): 19-35.
- Morgan Daryle Wilson & Krejcie Robert Victor. 1970 "Determining Sample Size for Research Activities" pp. 607-610 in *Educational and Psychological Measurement* 30, .. Texas A. & M. University, SAGE Publications.

- Richards Jack Croft. 2006 *Communicative Language Teaching Today*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Sumipo Jasmin. 2019 “The Reading Comprehension Levels of Grade 12 ABM Students: An ESP Design for Basic English Course.” *International Journal of English Literature and Social Sciences (IJELS)* 1 (4): 114-119.
- Tar Ildikó , Csobán Varga Katalin, Wiwezaroski Debrecen. 2009 “Improving ESP Teaching through Collaboration: The Situation in Hungary”. *ESP World* 8 (1): 22-24.
- Udu Titus Terver. 2019 “Effect of Communicative Language Teaching Approach on SS 2 Science Students’ use of English Passives in Katsina-Ala Lga of Benue State, Nigeria.” *International Journal of English Literature and Social Sciences (IJELS)* 2 (4): 297-303.
- Williams Rupert. 2016. *Speaking Test Development in English for Academic Purpose: A Pilot study*. University of Stirling: British Council.